

Số: 51/2020/HSST
Ngày 02/12/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chu Thị Lan Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Nguyễn Chí Hoàng** Bà **Nguyễn Thị Thoa**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Lợi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Mai Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Việt H, Sinh ngày 25 tháng 9 năm 1999.

Nơi cư trú: xóm ĐB, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12.

Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Bùi Văn H, sinh năm 1962 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1970.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

-Ngày 09/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 18 tháng. Đến ngày 18/6/2019 đã chấp hành xong.

- Ngày 11/02/2020 bị Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

Anh Bùi Văn T, sinh năm 1999. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Xóm ĐB, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Tuấn A, sinh năm 1987. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Khu CT, thị trấn XM, huyện CM, tp. HN.

2. Chị Trần Thị Th, sinh năm 1970. Có mặt

Trú tại: Xóm ĐB, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB.

** Người làm chứng:*

1. Anh Quách Văn H, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm ĐB, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB.

2. Anh Thiệu Quang D, sinh năm 2001. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm NV, xã TV, huyện LS, tỉnh HB.

3. Anh Hoàng Văn C, sinh năm 2001. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm M, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 14/9/2020, Bùi Việt H, SN: 1999, HKTT: Xóm ĐB, TT LS, huyện LS, tỉnh HB có rủ Bùi Văn T, SN: 1999, HKTT: Xóm ĐB, TT LS, huyện LS, tỉnh HB và Thiệu Quang D, SN: 2001, HKTT: NV, TV, LS, HB đến ăn cơm và uống rượu. Lúc này, T rủ thêm Quách Văn H, SN: 1998 ở cùng xóm đến cùng ăn cơm và uống rượu. Sau khi ăn xong đến khoảng 22 giờ cùng ngày, tất cả rủ nhau ra khu vực vòng xuyên khu công nghiệp Lương Sơn thuộc NL, xã HS, huyện LS, tỉnh HB để tiếp tục ngồi uống rượu. Lúc này, H hỏi mượn xe mô tô BKS: 28G1-289.89 của D để đi đón Hoàng Văn C, SN: 2001, HKTT: Xóm M, TT LS, huyện LS, tỉnh HB đến cùng uống rượu, khi uống hết rượu thì H hỏi mượn T xe mô tô BKS: 28G1-230.15 để đi mua rượu, Tiến đồng ý và đưa chìa khóa xe cho H. Lúc này, H gọi C đi cùng, khi trên đường đi mua rượu thì H rủ C đi hát Karaoke (Lúc này, H nảy sinh ý định cầm cổ chiếc xe mô tô của T). H ý định nếu đi hát thiếu tiền sẽ cầm cổ xe mô tô của T, vì khi đó trong người H chỉ còn một ít tiền, H không nói cho C biết

ý định cầm cố chiếc xe mô tô của T. Sau đó H và C đến quán Karaoke T thuộc tiểu khu 14, TT LS, huyện LS, tỉnh HB do anh Hoàng Tuấn A, SN: 1987, HKTT: Khu CT, TT XM, CM, HN là chủ quán. H rủ thêm Trần Hoàng Ph, SN: 2000, HKTT: Xóm M, TT LS, huyện LS, tỉnh HB đến hát cùng. Đến khoảng 01 giờ 00, ngày 15/09/2020 thì hát xong, H ra thanh toán tiền hát Karaoke hết 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng không đủ tiền. H đã thỏa thuận với anh Tuấn A là cầm cố lại chiếc xe mô tô BKS: 28G1-230.15 để trả tiền hát và lấy thêm số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Lúc này H nói là xe của H, không mang giấy tờ theo nên anh Tuấn A đồng ý cho H cầm cố chiếc xe và đưa thêm tiền cho H. Tổng cộng H cầm cố chiếc xe mô tô cho anh Tuấn A với giá 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), khi cầm cố không viết giấy tờ gì. Đến ngày 22/9/2020 Bùi Việt H đã đến Cơ quan CSĐT công an huyện Lương Sơn, Hòa Bình để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn cam đen bạc, BKS: 28G1-230.15, số khung 390XHY382816, số máy JA39E0658273 của Tiến. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 27/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Lương Sơn kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn cam đen bạc, BKS: 28G1-230.15 có giá trị là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 53/CT - VKSLS ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Bùi Việt Hoàng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Việt H như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm xử phạt bị cáo Bùi Việt Hoàng từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

****Về trách nhiệm dân sự:***

- Cơ quan CSĐT công an huyện Lương Sơn đã trả lại cho anh Bùi Văn T chiếc xe mô tô BKS: 28G1-230.15, anh T không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên không đề cập.

- Gia đình Bùi Việt H đã đền bù cho anh Hoàng Tuấn A số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Anh Tuấn A không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên không đề cập.

*** Vật chứng vụ án**

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 28G1-230.15, số khung 390XHY382816, số máy JA39E0658273, màu sơn cam đen bạc, xe đã qua sử dụng. Hiện nay, cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe mô tô này cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn T theo Quyết định xử lý vật chứng số 56 ngày 12/10/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn.

Bị cáo không có tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Tội phạm xảy ra tại thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, bị cáo bị truy tố theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt là 03 năm, theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự là thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Bị hại anh Bùi Văn T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Tuấn A có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt nhưng

trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, yêu cầu bồi thường cũng như các yêu cầu khác của họ, việc họ vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của họ nên Hội đồng xét xử tiếp tục làm việc theo quy định tại Điều 292 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh, điều luật: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Việt H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng hơn 22 giờ 00 phút ngày 14/9/2020, tại Khu công nghiệp LS, huyện LS, tỉnh HB, Bùi Việt H, SN: 1999, HKTT: Xóm ĐB, TT LS, LS, HB mượn của anh Bùi Văn T, SN: 1999, HKTT: ĐB, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 28G1-230.15 màu sơn cam đen bạc để đi mua rượu. Sau khi mượn được xe của anh T, H không mang trả xe mà nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 15/9/2020, sau khi hát karaoke tại quán Karaoke Tuấn thuộc tiểu khu 14, TT LS, huyện LS, tỉnh HB, H đã cầm chiếc xe mô tô của anh T cho anh Hoàng Tuấn A, SN: 1987, HKTT: Khu CT, TT XM, CM, HN (Anh Tuấn A là chủ quán Karaoke T) lấy 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó 3.200.000 (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) H dùng thanh toán tiền hát Karaoke tại quán và 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) còn lại H cầm tiền mặt tiêu sài cá nhân hết. Tài sản bị chiếm đoạt qua định giá có giá trị là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Bùi Việt H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết nhận thức đúng sai, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người là vi phạm pháp luật nhưng do coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi đó cần phải lên án và xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với anh Hoàng Tuấn A là người nhận cầm cố xe mô tô BKS: 28G1-230.15 cho Bùi Việt H, khi H cầm cố chiếc xe mô tô cho anh Tuấn A, H nói là xe của H, giấy tờ để ở nhà, do tin tưởng H nên anh Tuấn A đồng ý cho H cầm cố

xe, anh Tuấn A không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do hành vi phạm tội của Hoàng mà có được. Do đó, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Tuấn A về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên, căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013, Hoàng Tuấn A bị xử phạt 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi nhận cầm cố tài sản mà theo quy định tài sản đó phải có giấy tờ sở hữu.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: tiền án: không. Bị cáo có hai tiền sự: Ngày 09/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 18 tháng. Đến ngày 18/6/2019 đã chấp hành xong; Ngày 11/02/2020 bị Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng: không

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo tích cực bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo ra đầu thú; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên xét bị cáo Bùi Việt H có nhân thân xấu nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

- Cơ quan CSĐT công an huyện Lương Sơn đã trả lại cho anh Bùi Văn Tiến chiếc xe mô tô BKS: 28G1-230.15

- Gia đình Bùi Việt H (bà Trần Thị Th - mẹ bị cáo) đã đền bù cho anh Hoàng Tuấn A số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Bà Th không yêu cầu bị cáo H trả lại cho bà số tiền này.

Anh T, anh Tuấn A, bà Th không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 28G1-230.15, số khung 390XHY382816, số máy JA39E0658273, màu sơn cam đen bạc, xe đã qua sử dụng. Hiện nay, cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe mô tô này cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn T theo Quyết định xử lý vật chứng số 56 ngày 12/10/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 268, Điều 269, Điều 292, 293 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu nộp án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Việt H** phạm tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Bùi Việt H 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2020

2. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Việt H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp HB;
- VKSND tỉnh Hòa Bình ;
- VKSND H. Lương Sơn;
- CA H. Lương Sơn;
- THADS H. Lương Sơn;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Lan Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

